

Nam Tiến, ngày 02 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Thông báo công khai dự toán ngân sách Nhà nước, Kế hoạch tài chính năm 2023

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-PGDĐT huyện Nam Trực ngày 28/12/2022 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Trực về việc giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch tài chính năm 2023 của trường Tiểu học Nam Tiến (Theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Bộ phận Tài vụ và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Phòng GD&ĐT
- Lưu VT



Lê Thị Hạnh

Đơn vị: Trường Tiểu học Nam Tiến

Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-THNT ngày 02/01/2023 của trường Tiểu học Nam Tiến)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Học phí THCS	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp từ nguồn học phí	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.896.640
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.896.640
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.741.640
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	155.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi đảm bảo xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ, môi trường	
II	Nguồn vốn viện trợ	

Nam Tiến, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Hạnh

Số: 01 /KH-THNT

Nam Tiến, ngày 02 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
NĂM 2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 83/2015/QH13 của Quốc hội khóa 13; Nghị định 163/2016/NĐ-CP, quy định một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC quy, định chi tiết thực hiện Nghị định 163/2016/NĐ-CP;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019, hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/06/2021 của bộ tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Luật số 43/2019/ QH 14 ngày 14/6/2019, ban hành Luật Giáo dục Việt Nam;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên (GV) mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Văn bản hợp nhất số 03/2017/VBHN- BGD ĐT ngày 23/6/2017, ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với GV phổ thông;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc

làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập tỉnh Nam Định.

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 /02/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Công văn số 1396/SGDĐT-KHTC ngày 05/09/2022; công văn 695/UBND-PGDĐT ngày 16/9/2022 của UBND huyện Nam Trực hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 và các văn bản hiện hành khác;

- Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy Tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026;

- Căn cứ vào Công văn số 1405/SGDĐT-KHTC ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 450/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Nam Trực về việc giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách Nhà nước năm 2023.

2. Căn cứ thực tiễn:

- Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Đề án vị trí việc làm của trường tiểu học Nam Tiến giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch năm học 2022-2023;

- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

- Biên bản và kết quả kiểm kê tài chính, tài sản năm 2022 của trường tiểu học Nam Tiến;

- Tình hình kinh tế, xã hội của địa phương xã Nam Tiến, huyện Nam Trực.

II. MỤC ĐÍCH

- Xây dựng kế hoạch tài chính nhằm dự toán thu chi đúng quy định; quán triệt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch tài chính theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản

hướng dẫn thi hành Luật giúp hiệu trưởng nắm được quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình đảm bảo với mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động trong đơn vị.
2. Thực hiện đúng Luật kế toán, thống kê trong quá trình chi tiêu; tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.
3. Thực hiện việc tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, hỗ trợ công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.
4. Huy động các nguồn tài trợ bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp công trình xây dựng trong trường.
5. Quản lý tài sản nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động trong đơn vị.

- Thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách của người lao động trong đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước: Tiền lương, phụ cấp, tiền công làm thêm giờ, các khoản đóng góp như BHXH, BHYT, ...

- Kí hợp đồng lao động rõ ràng, cụ thể với các giáo viên, nhân viên hợp đồng theo quy định và trả lương, công theo đúng hợp đồng đã kí kết.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều được hưởng các chế độ phúc lợi như thăm hỏi lúc ốm đau, gia đình có việc vui buồn, ...

- Phối hợp với Công đoàn nhà trường trong công việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

2. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

- Xây dựng dự toán ngân sách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Lập kế hoạch chi ngân sách nhà nước theo chi tiêu được giao, kế hoạch thu các khoản đóng góp của người học cụ thể, rõ ràng, đúng các văn bản hướng dẫn.

- Xây dựng và tổ chức lấy ý kiến, thông qua quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở ngân sách được giao và các khoản thu theo quy định. Việc lấy ý kiến xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phải được thảo luận rộng rãi trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để xây dựng một quy chế chi tiêu nội bộ tiết kiệm, hiệu quả, minh bạch, công khai.

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính. Triển khai kịp thời các chính sách mới của Nhà nước

- Báo cáo phòng Tài chính, kế hoạch, Phòng GD&ĐT và Kho bạc Nhà nước kế hoạch thu chi và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- 100% các nguồn thu, chi của nhà trường được kiểm soát qua kho bạc nhà nước.

- 100% CB, GV, NV được hướng dẫn về chế độ chứng từ kế toán và yêu cầu chấp hành đúng quy trình tạm ứng và thanh quyết toán.

- Cuối mỗi tháng, các cá nhân, bộ phận bộ phận có liên quan hoặc được giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giáo dục hoặc mua sắm đồ dùng, trang thiết bị, học phẩm, văn phòng phẩm chuyển bảng kê, dự trù kinh phí hoặc chứng từ thanh toán.

- Tổ chức quyết toán công khai các khoản thu, chi. Chi đạo Ban TTND kiểm tra theo đúng quy định và kế hoạch.

- Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong kho lưu trữ của đơn vị. Kho lưu trữ phải có đủ trang bị, thiết bị bảo quản và các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hỏa hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn,...

3. Thực hiện việc xây dựng CSVC, hỗ trợ công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học

- Rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSVC, thiết bị vào sổ tài sản.

- Đầu năm xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho chuyên môn, thư viện, y tế, thiết bị trường học, cơ sở vật chất, đoàn đội và các nguồn chi khác.

- Tổng hợp báo cáo hiệu trưởng để phê duyệt cho các bộ phận có liên quan để thực.

- Quản lý, theo dõi kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí sao cho phù hợp để tăng cường CSVC, lên kế hoạch mua sắm, báo cáo UBND xã, phòng GD&ĐT.

- Tham mưu với lãnh đạo trường những nội dung cơ bản trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng vật tư, trang thiết bị.

- Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Huy động các nguồn tài trợ cho nhà trường.

- Báo cáo HĐND, UBND địa phương, phòng GD&ĐT về việc huy động các nguồn tài trợ cho nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch triển khai huy động các nguồn tài trợ cho nhà trường. Họp chi bộ, CB, GV, NV và Ban đại diện CMHS đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch.

- Báo cáo Kế hoạch huy động các nguồn tài trợ của nhà trường với UBND xã, Phòng GD-ĐT và xin ý kiến phê duyệt.

- Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện CMHS các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường.

- Tiếp nhận tài trợ của CMHS trên nguyên tắc tự nguyện.

- Kêu gọi và tiếp nhận tài trợ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, địa phương, các ban ngành, cơ quan, đoàn thể trong khu vực.

- Thực hiện chi nguồn tài trợ theo đúng kế hoạch đã xây dựng kêu gọi và đúng nguyên tắc tài chính.

- Tổng hợp báo cáo cấp trên, tổ chức, cá nhân tài trợ, giải trình trước cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS.

- Công khai quyết toán nguồn tài trợ theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Quản lý tài sản nhà trường.

- Hàng năm kiểm kê tài sản trong trường, phân loại và cập nhật theo dõi tình trạng các loại tài sản theo quy định.

- Xây dựng nội quy, quy chế sử dụng riêng cho từng loại tài sản, phân công người phụ trách, bảo quản tài sản.

- Cán bộ phụ trách định kỳ báo cáo và báo cáo lãnh đạo trường khi tài sản không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.

- Tiến hành sửa chữa, tu bổ tài sản trong nhà trường thường xuyên, đặc biệt chú trọng đến các tài sản phòng học bộ môn.

- Kết hợp với bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản trong nhà trường.

- Cuối năm học kiểm kê đánh giá lại tài sản.

V. KẾ HOẠCH THU CHI

1. Kế hoạch thu (đơn vị tính: 1.000đ)

T T	Khoản thu	Mức thu	Sĩ số học sinh	Dự kiến số HS phải thu	Dự kiến, miễn giảm, động	Tổng số tiền thu	Công văn hướng dẫn thu
I. Ngân sách NN						5 896 640	Quyết định số 450/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Nam Trực
II. Thu khác						3 341 000	
1	Bảo hiểm y tế học sinh	564 /năm	970	840	130	473 760	Công văn 2644/BHXH-BT của BHXHVN

2	Tiền nước uống	10/tháng (9 tháng)	970	930	40	83 700	Công văn 1396/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định và Công văn 695/UBND-PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng GD&ĐT Nam Trực
3	Vệ sinh	18/tháng (9 tháng)	970	930	40	150 660	
4	Bán trú	25/ngày (20 ngày/ tháng, 9 tháng);	970	100	0	450 000	
		100/HS/năm	970	100	0	10 000	
5	Trông xe	10/tháng (9 tháng)	970	200	0	18 000	
6	Huy động tài trợ					400 000	
7	Tiếng Anh với người nước ngoài	120/tháng (8 tháng)	970	430	30	384 000	Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy Tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026.
8	Liên kết giáo dục KNS	48/tháng (8 tháng)	970	810	160	311 040	Quyết định 1257/QĐ-SGDĐT ngày 06/9/2022 của Sở GD&ĐT Nam Định
9	Các hoạt động NGCK theo nhu cầu	144/tháng (8 tháng)	970	920	50	1 059 840	- Công văn số 1405/SGDDĐT - KHTC ngày 06/09/2022 về việc hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023;
Tổng						9 237 640	

2. Kế hoạch chi

TT	Khoản chi	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền	Công văn hướng dẫn chi
I. Chi NSNN				5 896 640	
1.1	Chi thanh toán cá nhân	Chi trả tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp, công tác phí, ... cho người lao động.	90%	5 306 976	Luật Ngân sách Nhà nước
1.2	Chi hoạt động chuyên môn	Chi tập huấn, bồi dưỡng, thực hiện KHGD, chi SHCM, hội thảo, thao giảng chuyên đề, ...	6%	353 798	Luật Ngân sách Nhà nước
1.3	Chi CSVC, thiết bị	Chi mua đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa, tu bổ CSVC	1%	58 966	Luật Ngân sách Nhà nước
1.4	Chi trả tiền điện, nước	Chi trả tiền tiêu hao điện, nước, sửa chữa trang thiết bị điện, nước	1%	58 966	Luật ngân sách Nhà nước
1.5	Chi khác	Chi lễ tết, khen thưởng, hội nghị, dịch vụ,	2%	117 933	Luật Ngân sách Nhà nước
II. Chi KP khác					
1.	BHYT học sinh	Nộp BHXH huyện	95%	450 072	Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ
		Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	5%	23 688	
2	Tiền nước uống	Chi sản xuất nước uống tinh khiết, mua dụng cụ chứa nước, phục vụ cho học sinh uống nước; thay thế hệ thống lọc, sửa chữa máy lọc nước; xét nghiệm nước uống định kỳ.	70%	58 590	Công văn 1396/SGDDT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định và Công văn 695/UBND-PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng-GD&ĐT Nam Trực
		Chi trả công phục vụ nước uống cho HS	30%	25 110	

3.	Tiền vệ sinh	Chi trả tiền công vệ sinh môi trường	50 %	75 330	Công văn 1396/SGDDT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định và Công văn 695/UBND-PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng GD&ĐT Nam Trực
		Chi trả tiền mua dụng cụ vệ sinh, thuốc, hóa chất vệ sinh;	50%	75 330	
4.	Bán trú	Chi trả tiền bữa ăn	80%	360 000	Công văn 1396/SGDDT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định và Công văn 695/UBND-PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng GD&ĐT Nam Trực
		Chi trả công chăm sóc HS buổi trưa.	12%	54 000	
		Chi công tác quản lý, tổ chức	8%	36 000	
		Chi hỗ trợ trả tiền điện, nước, vệ sinh	25 %	2 500	
		Bổ sung trang thiết bị cho HS nghỉ trưa.	75%	7 500	
5	Huy động tài trợ	Chi sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất.		400 000	Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 quy định về tài trợ các CSGD thuộc hệ thống GD quốc dân
6	Tiếng Anh với người nước ngoài	Chi nộp cho đơn vị liên kết theo hợp đồng	90%	345 600	Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy Tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026.
		Chi trả công quản lý, tổ chức	8%	30 720	
		Chi cơ sở vật chất	2%	7 680	
7	Liên kết giáo dục KNS	Chi nộp cho đơn vị liên kết theo hợp đồng	42%	130 636	Quyết định 1257/QĐ-SGDĐT ngày 06/9/2022 của Sở GD&ĐT Nam Định
		Chi công cho người tổ chức thực hiện GDKNS	41%	127 527	
		Chi trả công quản lý, tổ chức	8,5%	26 438	
		Chi CSVC	8,5%	26 438	
8	Tổ chức các HĐNGCK theo nhu cầu	Chi trả tiền công cho người thực hiện các hoạt động	70%	687 052	Công văn số 1405/SGDDT – KHTC ngày 06/09/2022 về việc hướng dẫn thực hiện quy

	Chi công tác quản lý, tổ chức	15%	147 225	định dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023;
	Chi cơ sở vật chất	15%	147 225	

VI. KẾ HOẠCH MUA SẴM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Dự kiến kinh phí			Lý do đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)
			Nguồn		Tổng kinh phí		
			NSNN	Khác			
1	Mua đồ dùng dạy học lớp 4			20 000	20 000	Thực hiện CTGDPT 2018	5/2023
2	Làm hệ thống cửa sổ phía sau 8 phòng tầng 2 khu A	24 bộ		48 000	48 000	Hệ thống cửa hòng, không an toàn, hắt mưa, gió	6/2023
3	Óp gạch men tường ngoài mặt tiền các phòng học tầng 1 khu A	8 phòng		52 000	52 000	Nền hòng, mất vệ sinh, tường bực vôi vữa do xây dựng đã lâu.	7/2023
4	Bổ sung biểu bảng, pano giáo dục			22 343	28 773	Phục vụ thực hiện KHGD	8/2023
5	Bổ sung đồ dùng bán trú cho HS			7 500	7 500	Phục vụ thực hiện KHGD	8/2023
6	Mua bổ sung bàn ghế học sinh cho lớp 4 khu A; lớp 2,3, 4 khu B	120 bộ		144 000	144 000	Bàn ghế đã xuống cấp và KT không còn phù hợp với HS vì tận dụng bàn ghế của các lớp 1,2,3	8/2023
7	Óp nhựa tường chống thấm cho các phòng học	7 phòng		245 000	245 000	Tường thấm nước, nấm mốc.	10/2023
8	Sửa chữa, bảo trì, bổ sung thiết bị phòng tin học, phòng tiếng Anh, phòng KHCN	6 phòng	58 966	50 000	108 966	Duy trì thực hiện tốt môn tin học, các cuộc thi trên internet,	Từ 1-12/2023

						robotic	
Tổng			58 966	588 843	647 809		

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Người chủ trì	Người phối hợp	Ghi chú
		Bắt đầu	Hoàn thành			
1	Thông báo công khai dự toán được giao; dự thảo quy chế quy chế chi tiêu nội bộ; phân công XD dự toán chi tiêu.	30/12/2022	30/12/2022	HT	KT + TTVP + PHT, TTCM, TPT Đội; BCH Công Đoàn	
2	Tổ chức xây dựng KH tài chính năm 2023	31/12/2022	03/01/2023	HT	KT + TTVP + PHT, TTCM, TPT Đội; BCH Công Đoàn	
3	Thông qua KH tài chính năm 2023	04/01/2023	04/01/2023	HT	KT + TTVP + PHT, TTCM, TPT Đội; BCH Công Đoàn	
4	Tổ chức thực hiện kế hoạch	05/01/2023	15/12/2023	Kế toán	Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	
5	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch	15/6/2023 31/12/2023	15/6/2023 31/12/2023	Hiệu trưởng	Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- Đăng website
- Kế toán trưởng

